

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Vivace 10AX 250V Intermediate Switch white

KB31IA_WE_G19

Main

Range	Vivace
Product or component type	Switch
Device short name	KB31
Device application	Lighting
Switch function	Intermediate

Complementary

Device presentation	Complete mechanism
Actuator	Rocker
Number of gangs	1 gang
Colour tint	White
Material	Polycarbonate: grid plate Polycarbonate: surround Nylon: base
Projecting depth	8 mm
Device mounting	Flush
Mounting support	Wall mounted
Fixing mode	By screw M3.5
Fixing center	60.3 mm
Embedding depth	35 mm
Rated current	10 A at 250 V AC, fluorescent
[Ue] rated operational voltage	250 V AC
Network frequency	50 Hz
Contacts material	Brass and phosphor bronze
Connections - terminals	pillar terminal
Terminal identifier	L1 L2
Tightening torque	0.4 N.m
Clamping connection capacity	<= 2.5 mm²
Width	86 mm
Height	86 mm

Environment

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Standards	IEC 60669-1 SS 227 MS IEC 60669-1
Ambient air temperature for operation	-5...40 °C
Relative humidity	0...95 %
Environmental characteristic	Indoor use

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	2.7 cm
Package 1 Width	8.6 cm
Package 1 Length	8.6 cm
Package 1 Weight	70 g
Unit Type of Package 2	CAR
Number of Units in Package 2	8
Package 2 Height	9.5 cm
Package 2 Width	15 cm
Package 2 Length	19 cm
Package 2 Weight	560 g
Unit Type of Package 3	PAL
Number of Units in Package 3	1600
Package 3 Height	110 cm
Package 3 Width	100 cm
Package 3 Length	120 cm
Package 3 Weight	112.022 kg

Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

[Dữ liệu môi trường đã giải thích >](#)

[Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >](#)

Ảnh hưởng môi trường

Environmental Disclosure

[Product Environmental Profile](#)

Use Better

Vật liệu và Bao bì

Packaging made with recycled cardboard	Yes
--	-----

Packaging without single use plastic	No
--------------------------------------	----

EU RoHS Directive	Under investigation
-------------------	---------------------

Use Again

Đóng gói lại và tái sản xuất

Circularity Profile	No need of specific recycling operations
---------------------	--

Take-back	No
-----------	----